

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 3 năm 2024

PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Văn bản số: 02, ngày 28/3/2024 của Sở Tư pháp

Ý kiến phê duyệt, chỉ đạo của Đ/c Giám đốc	Ý kiến chỉ đạo của các Đ/c Phó Giám đốc
	Kính: Mọi thông tin cần thiết liên quan sẽ được gửi đến Công TTTH của CTĐ.

Ý kiến đề xuất của Phòng Tham mưu: Kính gửi: Đ/c Phạm Long Hiệp, P. CA

A. Tóm tắt yêu cầu và nội dung văn bản đến: Hy báo báo chí vai trò ĐPPL do UBND vào để làm rõ vụ 222222
B. Ý kiến đề xuất: Phòng Tham mưu trân trọng báo cáo, đề xuất đồng chí phê duyệt văn bản trên đến

TRƯỞNG PHÒNG

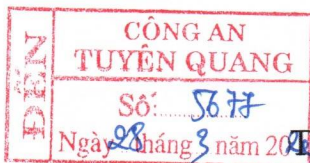
Thượng tá Đinh Xuân Hải

Số: 02 /TC - STP

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 3 năm 2024

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 02 năm 2024



Thực hiện quy định tại điểm c khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 02 năm 2024, như sau:

I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 02 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 02 quyết định, gồm:

- Quyết định số 03/2024/QĐ- UBND ngày 02/02/2024 về việc Ban hành Quy định tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Tuyên Quang;
- Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo các ngành, nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC QUYẾT ĐỊNH

1. Quyết định số 03/2024/QĐ- UBND ngày 02/02/2024 về việc Ban hành Quy định tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là **Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND**)

1.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024.

1.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Ngày 24/3/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 88/QĐ-UBND về việc thành lập và ban hành Điều lệ hoạt động Quỹ Phát triển đất tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là **Quyết định số 88/QĐ-UBND**); ngày 23/4/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 107/QĐ-UBND về việc sửa đổi

Điều 9 Điều lệ hoạt động của Quỹ Phát triển đất ban hành kèm theo Quyết định số 88/QĐ-UBND (viết tắt là *Quyết định số 107/QĐ-UBND*).

Tuy nhiên, hiện nay 04/05 căn cứ ban hành Quyết định số 88/QĐ-UBND (được sửa đổi, bổ sung tại *Quyết định số 107/QĐ-UBND*) đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác¹; còn 01 căn cứ ban hành là Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất thì Bộ Tài chính đang xây dựng dự thảo Nghị định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất trình Chính phủ ban hành để thay thế Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg.

Theo đó, nhiều nội dung tại Quyết định số 88/QĐ-UBND (được sửa đổi, bổ sung tại *Quyết định số 107/QĐ-UBND*) đến nay không còn phù hợp với pháp luật về đất đai, ngân sách và hệ thống pháp luật hiện hành.

Tại Văn bản số 4507/BTC-QLCS ngày 19/5/2022 của Bộ Tài chính về việc hoạt động của Quỹ Phát triển đất của địa phương quy định: “Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát lại toàn bộ hoạt động của Quỹ phát triển đất (về nguồn vốn hoạt động của Quỹ, nhiệm vụ của Quỹ, việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ...), đảm bảo hoạt động của Quỹ phát triển đất tuân thủ quy định của pháp luật đất đai, pháp luật về ngân sách nhà nước hiện hành và pháp luật khác có liên quan nêu trên; trường hợp có nội dung quy định hoặc thực hiện chưa phù hợp với quy định của pháp luật thì phải điều chỉnh lại cho phù hợp, đồng thời xử lý kịp thời các hành vi vi phạm (nếu có), đảm bảo hoạt động của Quỹ phát triển đất hiệu quả, đúng pháp luật”.

Tại Văn bản số 8114/BTC-QLCS ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về việc hoạt động của Quỹ Phát triển đất của địa phương quy định:

“1... Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát thực tế việc hỗ trợ vốn điều lệ, cấp vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất; nếu việc thực hiện đã triển khai theo đúng các quy định nêu trên thì báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố quyết định tiếp tục thực hiện; nếu chưa phù hợp thì báo cáo cấp có thẩm quyền của Tỉnh, Thành phố để điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành...”

2... Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát thực tế việc sử dụng nguồn vốn của Quỹ phát triển đất; nếu việc thực hiện đã triển khai theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành thì báo cáo

¹ (1) Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003 đã được thay thế bằng Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; (2) Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 đã được thay thế bằng Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; (3) Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003 đã được thay thế bằng Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; (4) Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được thay thế bằng Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố quyết định tiếp tục thực hiện; nếu chưa phù hợp thì báo cáo cấp có thẩm quyền của Tỉnh, Thành phố để điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành...

3.... Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo rà soát việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất; nếu việc thực hiện đã triển khai theo đúng các quy định nêu trên thì Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố quyết định tiếp tục thực hiện; nếu chưa phù hợp thì báo cáo cấp có thẩm quyền của Tỉnh, Thành phố để điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành".

Từ các vấn đề nêu trên thì việc ban hành Quyết định về việc tổ chức lại Quỹ Phát triển đất tỉnh Tuyên Quang và Quyết định ban hành Quy định tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Tuyên Quang là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

Ban hành quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Tuyên Quang nhằm khắc phục một số quy định của Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 24/02/2011 về việc thành lập và ban hành Điều lệ hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Tuyên Quang chưa phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về ngân sách, đất đai, đầu tư công; thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật có liên quan, làm cơ sở để tổ chức thực hiện.

1.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND

a) Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND: Gồm 02 điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Ban hành Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Tuyên Quang;

- **Điều 2:** Quy định về: (1) hiệu lực thi hành; (2) quy định chuyên tiếp, theo đó, đối với các khoản ứng vốn đã phát sinh trước ngày 15 tháng 02 năm 2024 thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định, phương án ứng vốn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (3) trách nhiệm thực hiện.

b) Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND: Gồm 07 chương, 20 điều, cụ thể:

- **Chương I. Quy định chung,** gồm 03 điều, quy định về: (1) phạm vi điều chỉnh; (2) đối tượng áp dụng; (3) Nguyên tắc tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ.

- **Chương II. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ,** gồm 02 điều, quy định về: (1) Nhiệm vụ của Quỹ; (2) Quyền hạn của Quỹ.

- **Chương III. Cơ cấu tổ chức của Quỹ**, gồm 04 điều, quy định về: (1) Cơ cấu tổ chức của Quỹ, theo đó Quỹ có cơ cấu tổ chức gồm Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ, Bộ máy điều hành Quỹ; (2) Hội đồng quản lý Quỹ có 05 thành viên, gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 03 Ủy viên, trong đó, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Giám đốc Sở Tài chính; các ủy viên gồm: Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư; (3) Ban kiểm soát Quỹ có 03 thành viên gồm Trưởng ban kiểm soát và 02 kiểm soát viên; Trưởng Ban kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ; các thành viên Ban kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban kiểm soát Quỹ; (4) Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ, Giám đốc Quỹ là Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Quỹ được sử dụng bộ máy giúp việc của Sở Tài chính để điều hành và thực hiện nhiệm vụ của Quỹ.

- **Chương IV. Quản lý, sử dụng Quỹ**, gồm 07 điều, quy định về: (1) Quản lý, sử dụng vốn của Quỹ; (2) Điều kiện ứng vốn; (4) Thẩm quyền quyết định ứng vốn, theo đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ứng vốn cho các dự án có mức vốn ứng từ 10 (mười) tỷ đồng trở lên; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định ứng vốn cho các dự án có mức vốn ứng dưới 10 (mười) tỷ đồng; (5) Hoàn trả vốn ứng; (6) Sử dụng và kiểm tra tình hình sử dụng vốn ứng; (7) Phí ứng vốn.

- **Chương V. Ủy thác**, gồm 01 điều, quy định về ủy thác, theo đó, Quỹ Phát triển đất ký hợp đồng ủy thác với Quỹ Đầu tư phát triển của tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ cho ứng vốn và thu hồi các khoản tiền ứng của Quỹ Phát triển đất trên cơ sở các Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- **Chương VI. Cơ chế tài chính**, gồm 03 điều, quy định về: (1) Cơ chế tài chính; (2) Nguồn thu và nhiệm vụ chi từ nguồn thu của Quỹ; (3) Chế độ kế toán, kiểm toán.

- **Chương VII. Tổ chức thực hiện**, gồm 01 điều quy định về trách nhiệm của Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; tổ chức phát triển quỹ đất và tổ chức được giao làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quỹ Phát triển đất trong quản lý, sử dụng Quỹ.

2. Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo các ngành, nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND)

1.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2024.

1.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp quy định: “Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 1. Tổ chức xây dựng, ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật của các ngành, nghề đào tạo theo thẩm quyền”.

Căn cứ quy định nêu trên thì việc trình UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo các nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định làm căn cứ xác định chi phí trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao hiệu lực, tiết kiệm và hiệu quả; làm căn cứ để xây dựng và thực hiện kế hoạch, quản lý kinh tế, tài chính và quản lý chất lượng trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, tạo môi trường hoạt động bình đẳng giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập.

1.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND

Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND gồm 04 điều và 06 phụ lục, cụ thể:

- **Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đối với 06 nghề.

- **Điều 2:** Quy định về đối tượng áp dụng.

- **Điều 3, Điều 4:** Quy định về hiệu lực thi hành và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- **Phụ lục số 01:** Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp bậc I, đối với nghề Điện lạnh.

- **Phụ lục số 02:** Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp bậc I đối với nghề Lái xe ô tô hạng B2.

- **Phụ lục số 03:** Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp bậc I đối với nghề Sửa chữa máy nông nghiệp.

- **Phụ lục số 04:** Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp bậc I đối với nghề May công nghiệp.

- **Phụ lục số 05:** Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo dưới 03 tháng đối với nghề Trồng cây ăn quả.

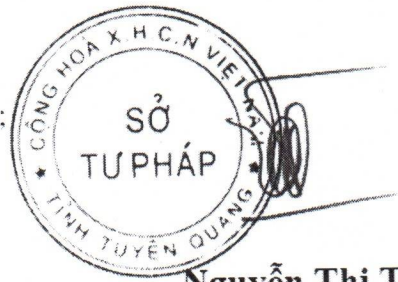
- **Phụ lục số 05:** Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo dưới 03 tháng đối với nghề Trồng rau hữu cơ.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 02 năm 2024, Sở Tư pháp xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Báo cáo);
- MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các ban, sở, ngành cấp tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- UBND huyện, TP;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT Sở TP (đăng tải);
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL (VTM.Hiền).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thược